

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/3/2024.

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Thanh Phong**.

2. Ông **Nguyễn Duy Hiếu**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Nhã** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị H**, sinh năm 1977 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số nhà 4/1, hẻm 39, đường NVL, ấp TrP, xã TrT, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Anh **Phạm Văn N**, sinh năm 1973 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số nhà 4/1, hẻm 39, đường NVL, ấp TrP, xã TrT, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2023, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị H và anh Phạm Văn N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Phạm Văn N1, sinh năm 1999. Do con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Anh N thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị H về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vợ chồng sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn, nay chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh N cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Phạm Văn N1, sinh năm 1999. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, các đương sự không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đều có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do chị H và anh N sống chung không đăng ký kết hôn nên Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng. Về con chung anh chị có 01 con chung tên Phạm Văn N1, sinh năm 1999, con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Đoàn Thị H; bị đơn anh Phạm Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh N là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1]. Về hôn nhân:

Chị Đoàn Thị H và anh Phạm Văn N tự nguyện chung sống từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay tình cảm không còn, anh chị thống nhất ly hôn, thấy rằng: Chị H và anh N sống chung không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị không hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị H và anh N là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Văn N1, sinh năm 1999. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị H và anh N trình bày không có.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9; Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 N1y 30/12/2016.

1. Tuyên bố không công nhận chị Đoàn Thị H và anh Phạm Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Phạm Văn N1, sinh năm 1999. Con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H và anh N trình bày không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0022024 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị H đã nộp xong tiền án phí.

Chị Đoàn Thị H và anh Phạm Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ N1y bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng